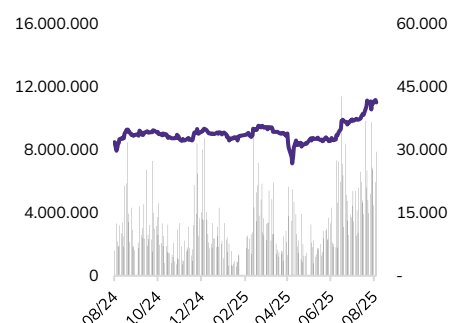


Lê Thị Kim Huê

Email: hue.lethikim@abs.vn**THÔNG TIN CƠ BẢN**

Ngành	: Phân bón
Ngày báo cáo	: 28/08/2025
Giá hiện tại (VND/CP)	: 26.650
Vốn hóa (Tỷ VND)	: 18.120
SLCPLH (CP)	: 679.925.021

DIỄN BIẾN GIÁ

Nguồn: FiinPro, ABS Research

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Chỉ tiêu	2Q24	2Q25
Tăng trưởng DTT (%)	6,5%	34,3%
Tăng trưởng LNST (%)	128,6%	74,7%
Biên LNG (%)	13,8%	16,9%
Biên LNST (%)	5,8%	7,6%
ROA (%)	1,5%	2,2%
ROE (%)	2,0%	3,5%
Nợ vay/VCSH (lần)	0,14	0,31
EPS (VND/CP)	442	888
BVPS (VND/CP)	30.148	29.458

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Bứt phá lợi nhuận, củng cố vị thế đầu ngành phân bón

- **Doanh thu, lợi nhuận Q2/2025 cao nhất trong 10 quý trở lại đây:**
 - ✓ Trong Q2/2025, doanh thu thuần (DTT) của DPM đạt 5.301 tỷ đồng (+34,3% svck). Lợi nhuận gộp (LNG) đạt 897 tỷ đồng (+64,6% svck), biên LNG tăng lên 16,9% (+3,1 điểm % svck). KQKD Q2/2025 đã vươn lên mạnh mẽ do cả yếu tố giá bán và nhu cầu thị trường diễn biến thuận lợi.
 - Trên thị trường quốc tế, giá Ure liên tục tăng cao, đặc biệt trong tháng 6 vì nhu cầu gia tăng trong bối cảnh nguồn cung bị gián đoạn do bất ổn địa chính trị tại Trung Đông, đặc biệt là xung đột Israel-Iran, cùng với việc Trung Quốc siết chặt kiểm soát xuất khẩu Ure. Giá Ure khu vực châu Á – Thái Bình Dương tăng từ khoảng 330–340 USD/tấn FOB đầu quý, lên mức 380–390 USD/tấn FOB vào cuối tháng 6/2025 – mức cao nhất từ đầu năm (+14,7% QoQ). Tại thị trường nội địa, giá Ure cũng tăng cao, đặc biệt tại khu vực đồng bằng Sông Cửu Long và Tây Nguyên, khi giá lúa, cà phê, tiêu... giữ ở mức cao, giúp cải thiện khả năng thanh toán của nông dân.
 - Sản lượng tiêu thụ Ure của DPM Q2/2025 đạt 263 nghìn tấn (+7,4% svck), giá Ure bình quân Q2/2025 đạt 10.800 đồng/kg (+14,9% svck).
 - Sản lượng tiêu thụ NPK đạt trên 85 nghìn tấn (+59,2% svck), giá bán bình quân đạt 11.800 đồng/kg (+10% svck).
 - Bên cạnh đó, giá khí đầu có xu hướng giảm do hợp đồng mua khí của DPM từ PVGas neo theo giá dầu FO, trong khi giá dầu FO cuối quý 2/2025 giảm khoảng 2,6% so với đầu quý.
- ✓ Chi phí BH & QLDN tăng mạnh lên 455 tỷ đồng (+34,3% svck) do chi phí vận chuyển, chi phí khuyến mại và các chi phí quản lý gia tăng.
- ✓ Doanh thu tài chính và chi phí tài chính đều tăng mạnh svck lên lần lượt 98 tỷ đồng (+87% svck, do lãi tiền gửi tăng) & 41 tỷ đồng (+500% svck, do chi phí lãi vay tăng mạnh +621% svck lên 33 tỷ đồng). Lợi nhuận tài chính trong Q2/2025 đạt 57,2 tỷ đồng (+25,2% svck).
- ✓ **Kết quả, LNST của cổ đông Công ty mẹ Q2/2025 của DPM đạt 403 tỷ đồng (+74,7% svck). Đây là mức lợi nhuận cao nhất trong vòng 10 quý trở lại đây, tuy nhiên vẫn thấp hơn nhiều so với mức cao đạt được trong giai đoạn Q2/2021-Q4/2022.**
- **KQKD 6T/2025 khả quan:**
 - ✓ Lũy kế 6T/2025, DTT của DPM đạt 9.421 tỷ đồng (+29,9% svck), LNG đạt 1.552 tỷ đồng (+35,3% svck), biên LNG đạt 16,5% (+0,7 điểm phần trăm svck). KQKD khả quan trên là do:

- Sản lượng tiêu thụ tăng trưởng tốt, trong đó sản lượng tiêu thụ Ure đạt 502,2 nghìn tấn (tương đương svck), sản lượng NPK đạt 125,2 nghìn tấn (+44% svck), phân bón nhập khẩu đạt 228,5 nghìn tấn (+103% svck), các sản phẩm hóa chất đạt 65 nghìn tấn (+2% svck).
- Giá Ure bình quân đạt 10.600 đồng/kg (+10,6% svck). Giá NPK bình quân đạt 11.400 đồng/kg (+2% svck).
- ✓ Chi phí BH & QLDN tăng +34,6% svck lên 865 tỷ đồng. Doanh thu tài chính tăng lên 130 tỷ đồng (+61,5% svck) do lãi tiền gửi tăng & chi phí tài chính tăng lên 68 tỷ đồng (+664,1% svck) do chi phí lãi vay tăng mạnh lên 58 tỷ đồng (+11,5 lần svck).
- ✓ Lợi nhuận từ HĐKD trong nửa đầu năm tăng lên 751 tỷ đồng (+30,1% svck).
- ✓ **Kết quả, LNST cổ đông Công ty mẹ 6T/2025 của DPM đạt 608 tỷ đồng (+22,9% svck). Như vậy, kết thúc 6T/2025, DPM đã hoàn thành 75,9% kế hoạch doanh thu và 195,1% kế hoạch LNST năm 2025.**

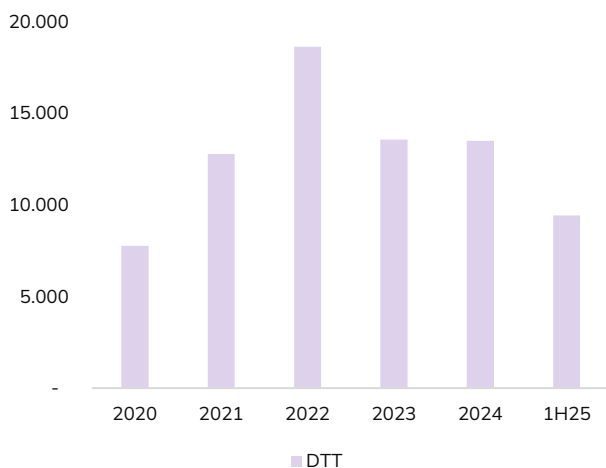
KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2025 & 6T/2025

Chỉ tiêu	2Q24	2Q25	%YoY	1H24	1H25	%YoY
Doanh thu thuần	3.948	5.301	34,3%	7.255	9.421	29,9%
Lợi nhuận gộp	545	897	64,6%	1.147	1.552	35,3%
Biên LN gộp	13,8%	16,9%		15,8%	16,5%	
Chi phí BH & QLDN	(339)	(455)	34,3%	(643)	(865)	34,6%
Tỷ lệ Chi phí BH & QLDN/DTT	8,6%	8,6%		8,9%	9,2%	
Doanh thu tài chính	53	98	87,0%	81	130	61,5%
Chi phí tài chính	(7)	(41)	499,6%	(9)	(68)	664,1%
Chi phí lãi vay	(5)	(33)	620,5%	(5)	(58)	1.146%
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	253	500	97,8%	577	751	30,1%
Lợi nhuận trước thuế	255	502	97,1%	578	755	30,5%
LNST sau lợi ích cổ đông thiểu số	231	403	74,7%	495	608	22,9%
Biên LN ròng	5,8%	7,6%		6,8%	6,5%	

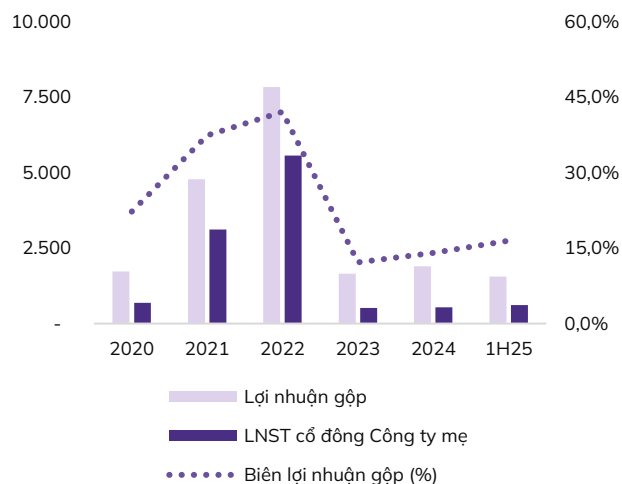
Nguồn: FiinPro, ABS Research

- **Tình hình tài chính lành mạnh với lượng tiền dồi dào, cổ tức đều đặn và đòn bẩy tài chính thấp:**
- ✓ **Lượng tiền dồi dào & tăng mạnh.** Tại 30/06/2025, DPM có 12.085 tỷ đồng tiền và các khoản tiền gửi ngân hàng (+24,5% so với thời điểm cuối năm 2024), chiếm 65,2% cơ cấu TTS. Chúng tôi cho rằng lượng tiền của DPM tăng mạnh là do: i) KQKD 6T/2025 khả quan; ii) DPM thường chi trả cổ tức vào nửa cuối năm nên lượng tiền được giữ lại tại 30/6 lớn. Lượng tiền dồi dào giúp DPM chủ động trong hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó, DPM còn có lịch sử chi trả cổ tức bằng tiền khá cao & đều đặn. Năm 2020, tỷ lệ chi trả cổ tức bằng tiền là 14% trên mệnh giá, năm 2021 là 50%, năm 2022 là 70%, năm 2023 là 20%, năm 2024 là 15% và năm 2025 dự kiến là 12%.
- ✓ **Các khoản phải thu & hàng tồn kho đều tăng mạnh:** Tại 30/06/2025, giá trị hàng tồn kho của DPM là 1.968 tỷ đồng (+40,2% so với cuối năm 2024), chiếm 10,6% cơ cấu TTS. Trong đó, khoản mục hàng mua đang đi đường tăng rất mạnh lên 785,2 tỷ đồng (+4,6 lần so với thời điểm cuối năm 2024), nguyên liệu +18% so với cuối năm 2024 lên 531,6 tỷ đồng. Điều này cho thấy DPM đã tăng nhập khẩu hoặc tích trữ nguyên liệu, hàng hóa (khí, hóa chất...) nhằm phục vụ cho sản xuất 6 tháng cuối năm và cũng là để đảm bảo ổn định sản xuất trong bối cảnh giá khí đầu vào và giá phân bón biến động khó lường. Trong khi đó, các khoản phải thu tăng lên 858 tỷ đồng (+12,2% so với cuối năm 2024), chiếm 4,6% cơ cấu TTS. Trích lập dự phòng phải thu khó đòi tại thời điểm 30/6 là trên 449,3 tỷ đồng (+17,2% so với mức trích lập dự phòng cuối năm 2024).
- ✓ **Đòn bẩy tài chính rất thấp.** Tại 30/06/2025, tổng nợ vay của DPM là 3.635 tỷ đồng (+6,2% so với cuối năm 2024). Toàn bộ nợ vay là nợ ngắn hạn. Hệ số D/E duy trì như cuối năm 2024 là 0,31 lần. Chúng tôi cho rằng việc tăng nợ vay của DPM là nhằm đáp ứng nhu cầu vốn lưu động khi mà lượng hàng tồn kho đã tăng lên đáng kể. Mặc dù nợ vay tăng lên nhưng đòn bẩy tài chính vẫn ở mức khá an toàn. Hệ số D/E của DPM từ năm 2019 tới nay luôn duy trì ở mức thấp, dưới 0,31 lần (nhiều thời điểm công ty không có nợ vay).

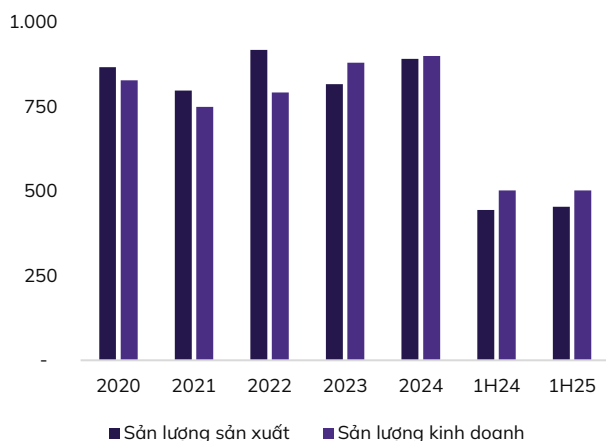
Quy mô DTT của DPM 2020-1H25 (tỷ đồng)



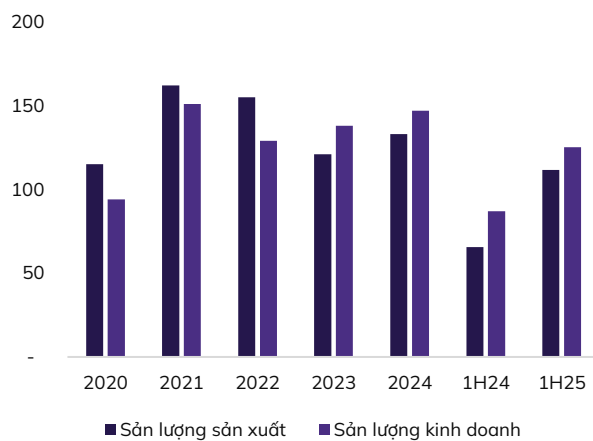
Quy mô lợi nhuận của DPM (tỷ đồng)



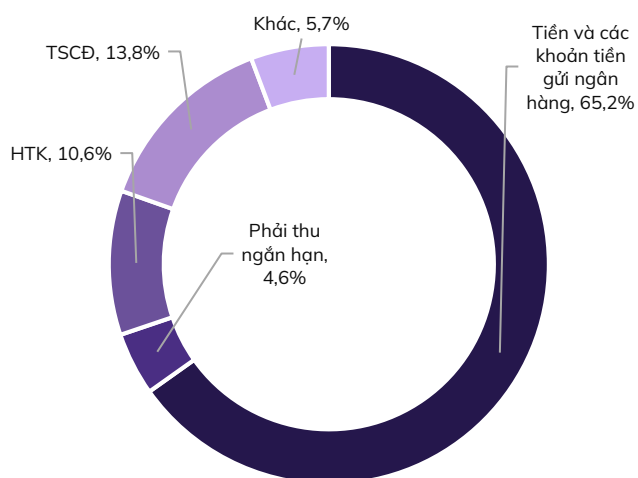
Tình hình sản xuất & tiêu thụ Ure (nghìn tấn)



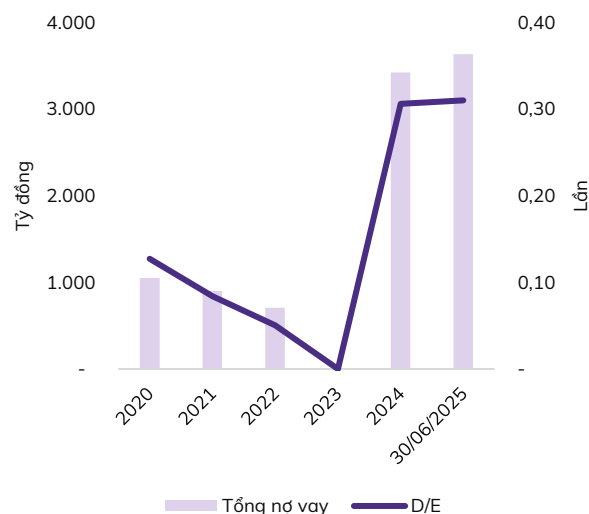
Tình hình sản xuất & tiêu thụ NPK (nghìn tấn)



Cơ cấu TTS của DPM tại 30/06/2025 (%)



Quy mô nợ vay và hệ số D/E của DPM



Nguồn: FiinPro, ABS Research

- **Triển vọng của DPM dự báo khả quan dựa trên các yếu tố sau:**

- ✓ **Thị trường phân bón cả trong nước và quốc tế năm 2025 & thời gian tới dự kiến duy trì ổn định.**

- Nhu cầu tiêu thụ phân Ure thế giới (loại phân bón được sử dụng phổ biến nhất) năm 2025 dự kiến tăng 2-3% nhờ sự hồi phục trong ngành nông nghiệp ở các nước đang phát triển trong bối cảnh giá nông sản chính có dấu hiệu khởi sắc hơn, giúp nông dân cải thiện khả năng chi trả phân bón và vật tư đầu vào tốt hơn.
- Nhu cầu sử dụng phân bón của Việt Nam về cơ bản được đánh giá ở mức ổn định/tăng nhẹ từ 11-12 triệu tấn/năm do giá nông sản chính như lúa gạo, cafe, cây ăn trái... thuận lợi trong thời gian gần đây, nhất là kim ngạch xuất khẩu nông sản của Việt Nam duy trì đà tăng trưởng tốt nhằm tận dụng lợi thế từ các hiệp định thương mại song phương và đa phương đem lại. Ngoài nhu cầu nông nghiệp tăng, các yếu tố như chính sách hỗ trợ từ Chính phủ & các chính sách thúc đẩy nông nghiệp, khuyến khích chuyển đổi cây trồng và áp dụng canh tác bền vững cũng hỗ trợ nhu cầu tiêu thụ phân bón. Theo đánh giá của nhiều chuyên gia, tốc độ tăng trưởng của ngành phân bón Việt Nam giai đoạn 2025-2033 tăng trưởng ước đạt 5%/năm. Theo Mordor Intelligence, quy mô thị trường phân bón Việt Nam ước tính đạt 3,44 tỷ USD vào năm 2024 và dự kiến sẽ đạt 4,20 tỷ USD vào năm 2030, tăng trưởng với tốc độ CAGR là 3,38% trong giai đoạn dự báo (2024-2030).
- DPM vẫn củng cố vị thế đầu ngành phân bón. Hiện nay, phân Ure hạt đục vẫn là sản phẩm chủ lực của DPM (công suất 800 nghìn tấn/năm), chiếm khoảng 66% cơ cấu doanh thu và 70% cơ cấu lợi nhuận của DPM. Trong 6T/2025, sản lượng tiêu thụ Ure của DPM đạt 502,2 nghìn tấn, trong đó xuất khẩu 70 nghìn tấn và tiêu thụ nội địa khoảng 432,2 nghìn tấn, chiếm 36% sản lượng Ure tiêu thụ nội địa, tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu về thị phần tiêu thụ phân Ure tại VN.
- Tuy nhiên, với chính sách thuế quan của Hoa Kỳ, các mặt hàng nông sản xuất khẩu có thể chịu tác động phần nào và từ đó DPM sẽ bị ảnh hưởng gián tiếp.

- ✓ **Biên lợi nhuận gộp dự báo có thể cải thiện do:**

- **Giá Ure đang trong xu hướng tăng trở lại.** Hiện giá Ure đang giao dịch quanh 437 USD/tấn (+29,7% so với đầu năm). Chúng tôi cho rằng xu hướng giá Ure có thể tiếp tục phục hồi do: i) Nhu cầu tiêu thụ phân bón cao; ii) Dấu hiệu thắt chặt nguồn cung từ: 1) Trung Quốc hạn chế xuất khẩu phân bón. Hiện Trung Quốc vẫn chủ trương duy trì chính sách kiểm soát hạn ngạch xuất khẩu phân bón ra thị trường quốc tế nhưng chính sách này có thể thay đổi; 2) Tại khu vực Trung Đông, chính phủ Ai Cập đã quyết định gia hạn vô thời hạn việc cắt giảm 30% nguồn cung khí đốt đối với tất cả các nhà sản xuất phân ure tại nước này, từ đó ảnh hưởng lớn đến nguồn cung toàn cầu; 3) Do căng thẳng địa chính trị dẫn tới gián đoạn nguồn cung. Đối với thị trường nội địa, áp lực tăng giá có thể rõ nét hơn vào cao điểm vụ Thu Đông & Đông Xuân, đặc biệt là tại Tây Nguyên, ĐBSCL và Miền Trung. Rủi ro thiếu hàng cục bộ có thể phát sinh nếu các nhà máy trong nước đồng thời bảo trì và ưu tiên cho xuất khẩu, vốn được đẩy mạnh thời gian qua sang thị trường các nước láng giềng. Bên cạnh đó, giá phân NPK năm 2025 tiếp tục tăng cao do giá đầu vào như Ure, DAP và kali tăng cao hơn.
- **Giá khí đầu vào năm 2025 kỳ vọng có thể giảm svck:** Hiện nay, giá khí của DPM được “neo” theo giá dầu FO tại thị trường Singapore. Giá dầu FO biến động khá cùng chiều với giá dầu Brent và chúng tôi cho rằng triển vọng giá dầu dự báo sẽ vẫn suy yếu khi nhu cầu tiêu thụ dự báo giảm trong khi nguồn cung có dấu hiệu dư thừa khi OPEC+ liên tục tăng sản lượng. OPEC, Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) và một số ngân hàng, bao gồm Goldman Sachs và JPMorgan, đã cắt giảm dự báo giá dầu và tăng trưởng nhu cầu trong năm nay khi thuế quan của Mỹ và hành động trả đũa từ các quốc gia khác khiến thương mại toàn cầu trở nên bất ổn, từ đó làm giảm nhu cầu tiêu thụ dầu.

- ✓ **Hưởng lợi từ Luật VAT sửa đổi.** Ngày 26/11/2024, Quốc hội đã chính thức thông qua Dự thảo Luật thuế Giá trị gia tăng (VAT) sửa đổi. Theo đó kể từ ngày 1/7/2025, phân bón chính thức trở thành mặt hàng chịu thuế VAT đầu ra với thuế suất 5%. Chúng tôi cho rằng việc áp dụng thuế GTGT đối với mặt hàng phân bón sẽ cho phép các doanh nghiệp được khấu trừ

thuế GTGT đầu vào, từ đó hỗ trợ lợi nhuận của các doanh nghiệp sản xuất phân bón trong nước (do ghi nhận giảm chi phí). Và đây cũng là cơ sở để từ đó các DN phân bón sẽ hạ thấp giá bán phân bón & dành được một nguồn lực vốn đáng kể để tái đầu tư vào công nghệ sản xuất, từ đó gia tăng cạnh tranh. Tuy nhiên, mức độ tác động tới các DN sản xuất phân bón sẽ khác nhau, trong đó, DPM là một trong số các DN phân bón hưởng lợi vì nguyên liệu đầu vào chính của DPM là khí thiên nhiên và khoản thuế VAT đầu vào này sẽ được hoàn thuế & DPM sẽ được hưởng lợi do ghi nhận giảm chi phí so với các năm trước. Theo ước tính của chúng tôi, DPM có thể tiết kiệm 320 tỷ đồng/năm từ việc khấu trừ thuế VAT này.

- ✓ Tuy nhiên, KQKD năm 2025 của DPM có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố sau:
 - DPM sẽ tiến hành bảo dưỡng tổng thể nhà máy trong vòng 45 ngày dự kiến thực hiện trong Q4/2025. Điều này có thể phần nào ảnh hưởng tới doanh thu, lợi nhuận của DN.
 - Vấn đề tỷ giá: DPM thanh toán chi phí nguyên liệu đầu vào (chủ yếu là khí) bằng VND, nhưng đơn giá được xác định trên cơ sở quy đổi theo tỷ giá USD. Do đó, nếu tỷ giá USD/VND biến động tăng, chi phí sản xuất của DPM cũng sẽ gia tăng tương ứng. Ước tính, với tổng giá trị khí đầu vào tương đương khoảng 200 triệu USD/năm, mỗi biến động tăng 1% của tỷ giá sẽ làm chi phí tăng thêm khoảng 50–60 tỷ đồng. Trong năm 2025, tỷ giá được dự báo tăng 3-5%. Điều này có thể làm chi phí của DPM năm 2025 tăng thêm 150-300 tỷ đồng, từ đó phần nào ảnh hưởng tới lợi nhuận DN.
- ✓ ABS Research dự phóng DTT & LNST cổ đông Công ty mẹ 2025F của DPM dự kiến đạt 16.759 tỷ đồng (+24,2% svck) & 997 tỷ đồng (+85,4% svck). EPS & BVPS 2025F dự kiến đạt 1.466 đ/cp & 16.785 đ/cp, tương ứng P/E và P/B lần lượt đạt 18,24 và 1,59 lần tại mức giá hiện tại. ROE 2025F đạt 8,7%.

PHỤ LỤC: MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHÍNH CỦA DPM

Báo cáo KQ HKKD (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	12.786	18.627	13.569	13.496
Giá vốn hàng bán	-8.001	-10.789	-11.917	-11.598
Lợi nhuận gộp	4.786	7.838	1.652	1.898
Doanh thu tài chính	176	365	458	369
Chi phí tài chính	-75	-85	-71	-65
Chi phí bán hàng	-818	-978	-848	-837
Chi phí QLDN	-425	-556	-502	-703
Lợi nhuận từ HKKD	3.646	6.587	690	665
Lãi/Lỗ khác	153	19	1	4
Lợi nhuận trước thuế	3.799	6.606	691	669
Lợi nhuận sau thuế	3.172	5.585	530	554
LNST cổ đông Công ty mẹ	3.117	5.565	519	538

Báo cáo LCTT (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
LCT thuần từ HKKD	2.496	4.961	945	948
LCT thuần từ Hoạt động đầu tư	-1.319	-3.227	1.676	-3.808
LCT thuần từ Hoạt động tài chính	-702	-2.177	-3.463	2.621
LCT thuần trong kỳ	475	-442	-842	-240
Tiền & tương đương tiền đầu kỳ	2.029	2.524	2.084	1.242
Tiền & tương đương tiền cuối kỳ	2.504	2.084	1.242	1.005

Chỉ số tài chính	2021	2022	2023	2024
Khả năng thanh toán				
Khả năng thanh toán hiện hành	4,42	4,53	6,44	2,54
Khả năng thanh toán nhanh	3,01	3,15	4,90	2,14
Khả năng thanh toán tiền mặt	2,78	2,99	4,46	2,01
Khả năng thanh toán lãi vay	55,85	102,96	14,65	14,99
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,77	0,79	0,87	0,68
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,23	0,21	0,13	0,32
Nợ vay/Vốn chủ sở hữu (D/E)	0,08	0,05	0,00	0,31
Chỉ số hiệu suất hoạt động				
Số ngày phải thu	6,9	4,9	9,0	9,6
Số ngày phải trả	27,9	27,7	25,1	23,0
Số ngày tồn kho	96,8	112,4	88,5	57,3
Khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	37,4%	42,1%	12,2%	14,1%
Tỷ suất lợi nhuận HKKD	27,8%	34,0%	2,2%	2,8%
Tỷ suất LNST của cổ đông Công ty mẹ	24,8%	30,0%	3,9%	4,1%
ROE	33,5%	45,2%	4,1%	4,9%
ROA	25,2%	35,3%	3,4%	3,7%

Bảng cân đối kế toán (Tỷ đồng)	2021	2022	2023	2024
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	2.524	2.084	1.242	1.005
+ Đầu tư ngắn hạn	3.455	6.880	5.385	9.464
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	489	458	642	653
+ Hàng tồn kho	2.776	3.871	1.911	1.731
+ Tài sản ngắn hạn khác	276	285	385	367
Tài sản ngắn hạn	9.520	13.579	9.565	13.220
+ Các khoản phải thu dài hạn	1	1	1	1
+ Tài sản cố định	3.717	3.255	2.988	2.711
+ Bất động sản đầu tư	210	200	190	181
+ Tài sản dở dang dài hạn	174	219	261	89
+ Đầu tư dài hạn	45	42	33	34
+ Tài sản dài hạn khác	252	403	270	316
Tài sản dài hạn	4.398	4.120	3.744	3.333
Tổng Tài sản	13.918	17.699	13.309	16.552
+ Vay ngắn hạn	200	202	0	3.422
+ Nợ ngắn hạn khác	1.952	2.793	1.484	1.777
Nợ ngắn hạn	2.152	2.996	1.484	5.199
+ Vay dài hạn	700	505	0	0
+ Các khoản phải trả dài hạn khác	353	181	280	174
Nợ dài hạn	1.053	686	280	174
Tổng nợ phải trả	3.205	3.681	1.764	5.372
+ Vốn cổ phần	3.914	3.914	3.914	3.914
+ Thặng dư vốn cổ phần	21	21	21	21
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.086	6.401	2.838	2.470
+ Quỹ khác	3.692	3.681	4.772	4.774
Vốn chủ sở hữu	10.713	14.017	11.545	11.180
Tổng cộng nguồn vốn	13.918	17.699	13.309	16.552

Tỷ lệ tăng trưởng (%)	2021	2022	2023	2024
Tăng trưởng doanh thu	64,7%	45,7%	-27,2%	-0,5%
Tăng trưởng LNNT	313,2%	72,4%	-88,9%	-3,3%
Tăng trưởng LNST	352,0%	76,1%	-90,5%	4,6%
Tăng trưởng VCSH	29,9%	30,8%	-17,6%	-3,2%
Tăng trưởng Tổng tài sản	23,2%	27,2%	-24,8%	24,4%

Định giá (lần)	2021	2022	2023	2024
P/E	6,5	3,2	32,4	32,5
P/B	1,9	1,2	1,1	1,25
EPS	7.749	13.581	1.029	1.078
BVPS	26.866	35.337	29.051	28.110

Nguồn: FiinPro, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Khuyến nghị cổ phiếu

MUA	Khả năng sinh lời của cổ phiếu từ 15% trở lên
KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ 8% đến 15%
TRUNG LẬP	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -5% đến 8%
KÉM KHẢ QUAN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu nằm trong khoảng từ -15% đến -5%
BÁN	Khả năng sinh lời của cổ phiếu thấp hơn -15%

Khuyến nghị đầu tư được đưa ra dựa trên khả năng sinh lời dự kiến của cổ phiếu, được tính bằng tổng của (i) chênh lệch phần trăm giữa giá mục tiêu và giá thị trường tại thời điểm công bố báo cáo, và (ii) tỷ suất cổ tức dự kiến. Trừ khi được nêu rõ trong báo cáo, các khuyến nghị đầu tư có thời hạn đầu tư là 12 tháng

Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

Dầu khí, Điện, Hóa chất

Lê Thị Kim Huê - Phó Giám đốc TTPT

Email: hue.lethikim@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu – Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Nguyễn Xuân Hải - Chuyên viên

Email: hai.nguyenxuan@abs.vn

Bất động sản, Xây dựng, VLXD

Phạm Hồng Trường – Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Hàng và Dịch vụ công nghiệp

Nguyễn Thị Kỳ Duyên - Chuyên viên

Email: duyen.nguyenthiky@abs.vn

Hàng xuất khẩu, Công nghệ & Viễn thông

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminh@abs.vn

Bán lẻ, Hàng tiêu dùng

Kiều Thị Thanh Thư - Chuyên viên

Email: thu.kieuthithanh@abs.vn



Tư hào
**NHẬN CÚ ĐÚP
GIẢI THƯỞNG**



**BEST NEW STOCK TRADING APP
ABS INVEST - VIET NAM 2024**

ỨNG DỤNG GIAO DỊCH CỔ PHIẾU MỚI
TỐT NHẤT VIỆT NAM



**BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH
IN VIET NAM 2024**

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT
VIỆT NAM VỀ PHÂN TÍCH ĐẦU TƯ



Trải nghiệm ngay
ABS Invest tại đây